

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 21-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ngu – Cán bộ hưu trí tại thị trấn Du, huyện Phú Lương;

Bà Đặng Thị Đào – Bí thư Đoàn TNCS HCM thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương;

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1992 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: ĐKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Giang T, thị trấn Giang T, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do; con ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1951 và bà Hà Thị Ph, sinh năm 1951; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 2001 và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền sự: Không.

Tiền án: 01; Tại bản án 26/2013/HSST ngày 25/3/2013 của TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt Phạm Văn T 48 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015 theo Giấy chứng nhận đặc xá số 757/GCNĐX ngày 31/8/2015 của Trại giam Vĩnh Quang, tổng cục VIII, Bộ công an.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 17/10/2001; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Giang Trung, thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2017, Phạm Văn T quen biết và có tình cảm yêu đương với chị Nguyễn Thị Thùy Tr sinh ngày 17/10/2001, trú tại Tổ dân phố Giang Long, thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng tháng 7/2017 T rủ Tr đi chơi, Tr đồng ý rồi cả hai đi đến bãi đất trống thuộc địa phận tổ dân phố Giang T, thị trấn Giang T, huyện Phú Lương ngồi nói chuyện. Tại đây, T hỏi Tr cho quan hệ tình dục và được Tr đồng ý, sau đó T và Tr quan hệ tình dục với nhau, không sử dụng biện pháp tránh thai, Tiến xuất tinh vào trong âm đạo của Tr, sau lần quan hệ trên cả hai không quan hệ tình dục với nhau lần nào nữa. Đến khoảng tháng 9/2017, Tr đi khám y khoa thì phát hiện mình có thai nên thông báo cho T và gia đình biết, T và gia đình đã đến nhà Tr xin tổ chức đám cưới, do Tr chưa đủ tuổi nên hai gia đình thống nhất Tr vẫn ở nhà với bố mẹ đẻ và sinh con, khi nào đủ tuổi sẽ tổ chức kết hôn. Ngày 16/3/2018, Tr sinh con trai và đặt tên là Phạm Gia H, trong thời gian Tr mang thai và sinh cháu H, T vẫn đi lại chăm sóc Tr và nuôi con. Ngày 14/02/2020, T và Tr đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, T và Tr chung sống với nhau cho đến nay.

Ngày 16/3/2020, Tr đến UBND thị trấn Giang T, huyện Phú Lương để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Phạm Gia H (sinh ngày 16/3/2018) thì Công an thị trấn Giang T phát hiện, lập hồ sơ vụ việc và chuyển đến CQĐT Công an huyện Phú Lương thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

CQĐT Công an huyện Phú Lương đã trưng cầu giám định AND của cháu Phạm Gia H với T, Tr. Tại kết luận giám định số 5727/C09 – TT3 ngày 13/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: “*Cháu Phạm Gia H là con đẻ của chị Nguyễn Thị Thùy Tr và anh Phạm Văn T với xác suất 99,999%*”. Tại thời điểm bị cáo Phạm Văn T thực hiện hành vi quan hệ tình dục đối với Tr tháng 7/2017 thì Tr chưa đủ 16 tuổi (tính đến ngày 31/7/2017 thì Tr mới được 15 tuổi 08 tháng 12 ngày).

Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo và chị Tr là vợ chồng, chị Tr không có yêu cầu đề nghị gì về phần bồi thường trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Không có.

Bản Cáo trạng số 104/CT - VKSPL, ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Bị cáo xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tinh táo; được nhận bản cáo trạng, đã đọc và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng; được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Giao cấu với trẻ em".

* Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 115 BLHS 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt Phạm Văn T, từ 36 đến 42 tháng tù

* Về trách nhiệm dân sự: Không.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo: Không tranh luận.

Bị hại: Không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất vì bị cáo là lao động chính, 02 con còn nhỏ, mẹ bị cáo đang bị tai biến nằm một chỗ, anh trai đi tù, nên gia đình gặp nhiều khó khăn, chị gái đi lấy chồng xa, bố bỏ nhà đi không có tin tức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra,

lời khai của bị hại, kết luận giám định ADN và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Tháng 5/2017, Phạm Văn T có quan hệ quen biết và yêu đương với chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh ngày 17/10/2001. Khoảng tháng 7/2017 T và chị Tr đã quan hệ tình dục với nhau 01 lần tại bãi đất trống thuộc địa phận tổ dân phố Giang T, thị trấn Giang T, huyện Phú Lương. Sau đó, chị Tr phát hiện có thai, đến ngày 16/3/2018 thì sinh con, đặt tên là Phạm Gia H. Ngày 14/02/2020 T và Tr đăng ký kết hôn, tổ chức lễ cưới đón Tr và cháu Phạm Gia H về gia đình T sinh sống đến nay. Tại thời điểm Tiến quan hệ tình dục với Tr tháng 7/2017 thì Tr chưa đủ 16 tuổi (tính đến ngày 31/7/2017 thì Tr mới được 15 tuổi 09 tháng 14 ngày). Tại kết luận giám định số 5727/C09 – TT3 ngày 13/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: “*Cháu Phạm Gia H là con đẻ của chị Nguyễn Thị Thùy Tr và anh Phạm Văn T với xác suất 99,999%*”.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc giao cấu với chị Trang khi chị Trang chưa đến 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội bị truy tố, xét xử là đúng, không oan.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào đã thành niên mà giao cấu với trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến 10 năm:

...

d, Làm nạn nhân có thai”.

Như vậy, Cáo trạng số 104/CT – VKSPL ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T về tội “Giao cấu với trẻ em” theo điểm d khoản 2 Điều 115 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật, vì thời điểm bị cáo phạm tội thì BLHS năm 1999 đang có hiệu lực thi hành; đối chiếu với điểm d khoản 2 Điều 145 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội này có mức hình phạt như nhau.

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp gây thiệt hại đến sức khỏe, danh dự và sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự mà điều luật quy định.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” thời điểm phạm tội này chưa được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ngày 15/8/2021 bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 10 triệu, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị hại, chị Tr xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết pháp luật có những quy định nghiêm ngặt để bảo vệ đối tượng trẻ em nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời phòng ngừa chung. Ngày 16/3/2020 giữa bị cáo và người bị hại đã đăng ký kết hôn cả hai xác định đang sống hòa thuận, hạnh phúc và đang nuôi 02 con còn nhỏ (con nhỏ nhất sinh năm 2020) nên Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét và ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo cho người bị hại.

[7] Vật chứng vụ án: Không.

[8] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 123, Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 299, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T, phạm tội “Giao cấu với trẻ em”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Phạm Văn T đến khi bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Lương;
- Chi cục THADS H. Phú Lương;
- CA huyện Phú Lương;
- TA tỉnh;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ngô Hồng Nam